

Bản án số: **05 /2026/HS - ST**

Ngày: 19 – 01 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐẮK LẮK

- T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Trọng Nghĩa

2. Bà Bùi Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thu Thủy – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2025/TLST - HS ngày 05 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2025/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 12 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2026/HSST-QĐ ngày 09/01/2026 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Thị Kim P ; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 02 tháng 5 năm 1964, tại: tỉnh Gia Lai;

Nơi cư trú: Thôn 3, xã E , tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê X, sinh năm 1932 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1942 (đã chết); có chồng là Trần T3 sinh năm: 1963, có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền sự: Không;

Tiền án: 01, năm 2024 Lê Thị Kim P bị Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar , tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2024/HS-ST ngày 03/7/2024. Bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

Bị tạm giữ từ ngày 10/9/2025 đến ngày 19/9/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại Thôn 3, xã E , tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

02. Họ và tên: Lý Thị M ; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 18 tháng 02 năm 1961 tại: tỉnh Quảng Ninh;

Nơi cư trú: Thôn 5, xã Q, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Du Dính (đã chết) và bà Triệu Thị Giếng (đã chết); có chồng là Bàn Văn Sau sinh năm: 1965, có 06 người con, con lớn nhất sinh năm 1981, con nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền sự: Không;

Tiền án: 01, Năm 2024 Lý Thị M bị Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar , tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2024/HS-ST ngày 03/7/2024. Bị cáo chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 10/11/1978, Lý Thị M bị Công an huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk lập danh bản về hành vi “Viết khẩu hiệu xuyên tạc cách mạng”.

Bị tạm giữ từ ngày 10/9/2025 đến ngày 19/9/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại Thôn 3, xã E , tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

03. Họ và tên: Võ Ngọc T; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 07 tháng 6 năm 1995, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn 2, xã Q, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Ngọc T4, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Bé Chi, sinh năm 1975; Có vợ là Huỳnh Thị Nhân, sinh năm 1996, có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền sự: Không;

Tiền án: 01, ngày 11/02/2015 bị Tòa án nhân dân T1 phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt về tội “ Trộm cắp T sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt T sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự và khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự, tuyên tổng hình phạt là 06 tháng tù. Đến ngày 02/10/2015 T chấp hành xong hình phạt tù và trở về địa phương sinh sống. T chưa chấp hành về phần án phí của Bản án. Chưa xóa án tích

Bị tạm giữ từ ngày 10/9/2025 đến ngày 19/9/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại xã Q, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

04. Họ và tên: Phạm Thị H ; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 27 tháng 8 năm 1978 tại: Tỉnh Khánh Hòa;

Nơi ĐKNKTT: Phường N, tỉnh Khánh Hòa;

Nơi thường trú: Thôn 3, xã E , tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn L, đã chết và bà Nguyễn Thị C sinh năm 1957; có chồng là Nguyễn Đức T4, sinh năm 1978 (đã ly hôn), hiện đang chung sống với ông Nguyễn Văn N1 sinh năm 1988 (chưa đăng ký kết hôn), có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 10/9/2025 đến ngày 19/9/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại Thôn 3, xã E, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

05. Họ và tên: Trần Thị Mỹ D ; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 22 tháng 02 năm 1978 tại: Tỉnh Gia Lai;

Nơi thường trú: **Thôn 4A**, xã Q, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đ, đã chết và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1954; có chồng là Lê Văn Q1, sinh năm 1973, có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không;

Đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam, sinh hoạt tại Chi bộ Trường THCS Nguyễn Huệ thuộc Đảng bộ xã E, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 08/10/2025 Đảng bộ xã E đã đình chỉ sinh hoạt Đảng.

Bị tạm giữ từ ngày 10/9/2025 đến ngày 19/9/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại xã Q, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

06. Họ và tên: Huỳnh Công T1 ; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 03 tháng 11 năm 2002 tại: Tỉnh Đắk Lắk;

Nơi thường trú: Thôn 2, xã Q, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Công H1, sinh năm 1964 và bà Trần Thị B, sinh năm 1968; có vợ Lê Đỗ Ái V, sinh năm 2003 và 01 người con sinh năm 2025; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 10/9/2025 đến ngày 19/9/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại xã Q, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

07. Họ và tên: Huỳnh Công H1 ; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 10 tháng 6 năm 1964 tại: Thành phố Huế;

Nơi thường trú: Thôn 2, xã Q, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Công X, đã chết và bà Mai Thị T5, đã chết; có vợ Trần Thị B sinh năm: 1968; có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 10/9/2025 đến ngày 19/9/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại xã Q, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

08. Họ và tên: Trần Thị B; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1968 tại: T1 phố Đà Nẵng;

Nơi thường trú: Thôn 2, xã Q, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ;
Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần D, đã chết và bà Trần Thị N2, đã chết; có chồng là Huỳnh Công H1 sinh năm: 1964; có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 10/9/2025 đến ngày 19/9/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại xã Q, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng:** Bà Trần Thị H2, sinh năm 1956 (có mặt)

Địa chỉ: 436/12 C phường s, tỉnh Đắk Lắk

+ Bà Lê Đỗ Ái V, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã Q, tỉnh Đắk Lắk

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 09/9/2025, tại nhà của vợ chồng bà Trần Thị B, ông Huỳnh Công H1, địa chỉ: Thôn 2, xã Q, tỉnh Đắk Lắk, gồm có: Huỳnh Công T1, Lý Thị M, Lê Thị Kim P, Phạm Thị H, Trần Thị Mỹ D cùng rủ nhau đánh bạc trái phép, dưới hình thức đánh Xi Lát, được thua bằng tiền. T1 lấy 01 cái đĩa sứ màu trắng, đường kính 16cm, 02 bộ bài Tú lơ khơ, lấy 01 cái chặn màu xanh, kích thước (2,1x1,9)m trải lên trên 01 chiếc chiếu màu vàng, kích thước (1,9x1,7)m để trên 01 nệm nhãn hiệu Thắng Lợi, kích thước (02x1,6)m đặt tại phòng ngủ của ngôi nhà. Tất cả thỏa thuận mỗi người cầm cái 03 ván, đặt cược thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng.

Cách thức đánh bạc và tính được thua như sau: Các đối tượng sử dụng 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 lá để đánh bạc. Khi bắt đầu chơi, người làm cái (tức người chia bài) sẽ chia bài cho mỗi người chơi 02 lá bài, số bài còn lại sẽ đặt úp trên chiếc đĩa sứ để giữa chiếu bạc để người chơi “bọt bài” (tức bốc lá bài úp trên đĩa sứ). Mỗi người chơi có quyền bọt tối đa 03 lá bài, rồi tính điểm để phân định thắng thua. Quy ước xác định điểm như sau: Các lá bài J, Q, K, được tính là 10 điểm; các lá bài 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 tính tương ứng theo số ghi trên lá bài. Riêng lá bài A được tính là 01 điểm hoặc 10 điểm hoặc 11 điểm/1 lá bài nếu người chơi có từ 2,3 lá bài. Người đặt cược phải bọt thêm tối đa không quá 03 bài khi được chia nhỏ hơn 16 điểm, nếu đủ 16 điểm trở lên thì có thể không bọt thêm bài (gọi là giăng bài). Riêng người làm cái thì chỉ cần từ 15 điểm trở lên là có quyền “khui bài” (tức lật ngửa bài để kiểm tra bài của các con bạc) của người đặt cược hoặc có thể bọt thêm tối đa không quá 03 lá bài để tính thắng thua. Việc tính thắng thua quy định bằng cách so điểm (không phân biệt chất lá bài) theo thứ tự từ lớn đến nhỏ là “Xi bàn”, “Xi Lát”, “Ngũ linh” và tính điểm. Bài “Xi bàn” là bài có 02 lá A; “Xi lát” là bài có 01 lá A và một trong các lá 10, J, Q, K; “Ngũ linh” là bài có 05 lá bài nhưng tổng điểm từ 21 điểm trở xuống; tiếp đó tính điểm từ 15 đến 21 điểm; nếu tổng số điểm từ 22 điểm trở lên thì gọi là “bài oác” đương nhiên thua các bài nói trên. Sau khi xong lượt bọt bài thì người

làm cái sẽ khai bài từng người để tính thắng thua. Người làm cái sẽ trực tiếp thắng thua với từng người chơi. Số tiền thắng thua theo tỉ lệ 1:1 tùy theo số tiền mà người chơi đặt cược và theo thứ tự bài nào lớn hơn sẽ thắng. Nếu bài giống nhau hoặc bằng điểm nhau hoặc cùng oác thì hòa nhau.

Khi tham gia đánh bạc, M sử dụng số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng); H sử dụng số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng); T1 sử dụng số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng); P sử dụng số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng); D sử dụng số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày có Võ Ngọc T, Huỳnh Công H1 vào tham gia đánh bạc cùng. Khi đánh bạc, H1 có số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) và có nói với vợ là Trần Thị B đưa thêm tiền để tham gia đánh bạc thì B đồng ý, B đưa cho H1 số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), H1 sử dụng tổng số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) để đánh bạc; T sử dụng số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) để tham gia đánh bạc. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T có việc gia đình nên nghỉ về nhà sau đó quay lại và ngồi xem mọi người đánh bạc; còn M thua hết tiền nên nghỉ cùng ngồi xem. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, khi H1, T1, P, H, D đang đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh Xi Lát được thua bằng tiền còn T, M và B đang ngồi xem thì bị lực lượng Công an tỉnh Đắk Lắk kiểm tra, bắt quả tang, bắt giữ Huỳnh Công H1, Huỳnh Công T1, Võ Ngọc T, Trần Thị Mỹ D, Phạm Thị H, Lê Thị Kim P, Trần Thị B và Lý Thị M thu giữ số tiền trên chiếu bạc sử dụng để đánh bạc là 10.800.000đ (Mười triệu tám trăm nghìn đồng) và các dụng cụ phục vụ đánh bạc, tạm giữ số tiền trên người của các đối tượng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 09/9/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk thể hiện: Hiện trường vụ việc đánh bạc xảy ra ngày 09/9/2025 là tại phòng ngủ thứ 3 (tính từ phòng khách ra sau nhà) thuộc căn nhà của gia đình ông Huỳnh Công H1, địa chỉ: thôn 2, xã Q, tỉnh Đắk Lắk.

Cáo trạng số: 18/CT – VKS, ngày 04 tháng 12 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk đã truy tố các bị cáo Lê Thị Kim P, Lý Thị M, Võ Ngọc T, Phạm Thị H, Trần Thị Mỹ D, Huỳnh Công T1, Huỳnh Công H1, Trần Thị B về tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội D bản cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định đã truy tố và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lê Thị Kim P, Lý Thị M, Võ Ngọc T, Phạm Thị H, Phạm Thị Mỹ D, Huỳnh Công T1, Huỳnh Công H1, Trần Thị B phạm tội: “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo **Lê Thị Kim P** từ 09 đến 12 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo **Lý Thị M** từ 09 đến 12 tháng tù.
- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo **Võ Ngọc T** từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/9/2025 đến ngày 19/9/2025.
- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Phạm Thị H** từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.
- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo **Trần Thị Mỹ D** hình phạt tiền từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ.
- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo **Huỳnh Công T1** từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.
- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo **Huỳnh Công H1** từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, từ ngày 10/9/2025 đến ngày 19/9/2025, một ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.
- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo **Trần Thị B** hình phạt tiền từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.
- *Hình phạt bổ sung*: Không.
- * Về xử lý vật chứng:
 - Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:
 - + Số tiền 10.800.000 đồng (Mười triệu tám trăm nghìn đồng) thu giữ trên chiếu bạc khi bắt quả tang;
 - + Số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Huỳnh Công H1; Số tiền 1.100.000 đồng thu giữ của Huỳnh Công T1; Số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của Võ Ngọc T; Số tiền 4.600.000 đồng thu giữ của Phạm Thị H sử dụng để đánh bạc.
 - Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tứ lơ khơ, 01 cái đĩa sứ màu trắng, đường kính 16cm, 01 cái chăn màu xanh, kích thước (2,1x1,9)m, 01 chiếc chiếu màu vàng, kích thước (1,9x1,7)m, 01 nệm nhãn hiệu Thắng Lợi, kích thước (02x1,6)m, đều đã qua sử dụng là công cụ phục vụ cho việc đánh bạc không còn giá trị sử dụng.
 - Trả lại các T sản không sử dụng vào mục đích phạm tội cho chủ sở hữu hợp pháp:
 - + 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi A5, màu đen, số Imei: 860292078080423 cho Huỳnh Công H1;

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30, màu xanh, số Imei: 354874102617834 cho Lý Thị M ;

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 13x, màu đen, số Imei: 865700077887080 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, số Imei: 356122162971974 cho Huỳnh Công T1 ;

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, màu đen, số Imei: 869945063173633 cho Lê Thị Kim P;

+ Số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu TECNO SPARK Go 2024, màu đen, số Imei: 353023184810682 cho Trần Thị B;

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu đen, số Imei: 357260096996359 và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A05, màu trắng, số Imei: 354035905430326 cho Võ Ngọc T;

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A53 5G, màu hồng, số Imei: 350331809166452 cho Trần Thị Mỹ D;

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32, màu xanh, số Imei: 350944132109930 cho Phạm Thị H.

Đối với địa điểm các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 01 (Một) căn phòng ngủ trong căn nhà, trên thửa đất số: 540 và 541, tờ bản đồ số 203 tọa lạc tại thôn 2, xã Q, tỉnh Đắk Lắk thuộc quyền quản lý của Trần Thị B và Huỳnh Công H1, xét thấy không phải công cụ, phương tiện sử dụng vào việc đánh bạc nên không đề nghị truy thu sung Ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ phần hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và đã đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 09/9/2025, tại thôn 02, xã Q, tỉnh Đắk Lắk, Lê Thị Kim P , Lý Thị M , Võ Ngọc T, Phạm Thị H , Trần Thị Mỹ D , Huỳnh Công T1 , Huỳnh Công H1 , Trần Thị B đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh Xì Lát được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 19.500.000 đồng (Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng). Trần Thị B đã có hành vi đưa số tiền 500.000đ cho Huỳnh Công H1 để sử dụng vào việc đánh bạc.

Như vậy, các bị cáo Lê Thị Kim P, Lý Thị M, Võ Ngọc T, Phạm Thị H, Phạm Thị Mỹ D, Huỳnh Công T1, Huỳnh Công H1, Trần Thị B bị Viện kiểm sát nhân dân khu

vực 3 truy tố về tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ pháp luật.

Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[3]. Hành vi đánh bạc của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự trị an nơi công cộng và của địa phương, đồng thời gây ảnh hưởng xấu nhiều mặt tới cuộc sống bình thường của gia đình các bị cáo, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã gây ra.

Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức. Các bị cáo đều biết được rằng đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật là vi phạm pháp luật, là tệ nạn xã hội bị Nhà nước nghiêm cấm. Song do ý thức coi thường pháp luật, thói tham lam tư lợi, muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Ngày 10/11/1978, bị cáo Lý Thị M bị Công an huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk lập danh bản về hành vi “Viết khẩu hiệu xuyên tạc cách mạng”.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Thị Kim P, bị cáo Lý Thị M có 01 tiền án về tội Đánh bạc năm 2024; Bị cáo Võ Ngọc T có 01 tiền án về tội “ Trộm cắp T sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt T sản”, bị cáo chưa chấp hành nộp án phí nên chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên các bị cáo P, M, T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Huỳnh Công H1, Huỳnh Công T1, Trần Thị Mỹ D, Phạm Thị H, Trần Thị B được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Võ Ngọc T, Lê Thị Kim P và Lý Thị M được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là T1 khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Lý Thị M là người dân tộc thiểu số và thuộc diện tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975; các bị cáo Huỳnh Công H1, Lý Thị M, Lê Thị Kim P đều là người cao tuổi; Các bị cáo Trần Thị Mỹ D và bị cáo Lê Thị Kim P trong công tác có thành tích tốt được tặng Giấy khen nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong vụ án này các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, thống nhất thực hiện tội phạm từ trước, không có sự cấu kết chặt chẽ về tổ chức và thực hiện hành vi, các bị cáo trong vụ án thực hiện với vai trò đồng phạm giản đơn. Đối với bị cáo Huỳnh Công H1 có nhân thân tốt, là người cao tuổi, nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình cải tạo không giam giữ quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đủ mức răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Đối với các bị cáo Trần Thị Mỹ D, Trần Thị B: có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, có thu nhập ổn định nên không cần phải áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ mức răn đe, giáo dục và cải tạo các bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo B tham gia với vai trò thứ yếu, mang tính chất nhất thời, không trực tiếp tham gia đánh bạc nên cần áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự áp dụng mức phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo B thấp hơn so với bị cáo D và mang tính giáo dục, răn đe là chính.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh truy tố, mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt đề nghị đối với các bị cáo Lý Thị M, Võ Ngọc T, Trần Thị Mỹ D, Trần Thị B là có phần nghiêm khắc so với hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử cho quyết định cho các bị cáo hưởng hình phạt nhẹ hơn với quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên.

[5] Về khẩu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Lê Thị Kim P, Lý Thị M, Võ Ngọc T, Phạm Thị H, Huỳnh Công T1, Huỳnh Công H1 đều là lao động tự do, có thu nhập không ổn định. Nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 3 Điều 321 và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Huỳnh Công H1 theo khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền thu giữ trên chiếu bạc 10.800.000 đồng (Mười triệu tám trăm nghìn đồng); Số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Huỳnh Công H1; Số tiền 1.100.000 đồng thu giữ của Huỳnh Công T1; Số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của Võ Ngọc T; Số tiền 4.600.000 đồng thu giữ của Phạm Thị H là tài sản các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước là phù hợp

- Đối với công cụ, phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy gồm: 02 bộ bài tú lơ khơ, 01 cái đĩa sứ màu trắng, đường kính 16cm, 01 cái chăn màu xanh, kích thước (2,1x1,9)m, 01 chiếc chiếu màu vàng, kích thước (1,9x1,7)m, 01 nệm nhãn hiệu Thắng Lợi, kích thước (02x1,6)m là phù hợp.

- Trả lại các tài sản không sử dụng vào mục đích phạm tội cho chủ sở hữu hợp pháp:

- + 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi A5, màu đen, số Imei: 860292078080423 cho Huỳnh Công H1 là chủ sở hữu hợp pháp;

- + 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30, màu xanh, số Imei: 354874102617834 cho Lý Thị M là chủ sở hữu hợp pháp;

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 13x, màu đen, số Imei: 865700077887080 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, số Imei: 356122162971974 cho Huỳnh Công T1 là chủ sở hữu hợp pháp;

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, màu đen, số Imei: 869945063173633 cho Lê Thị Kim P là chủ sở hữu hợp pháp;

+ Số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu TECNO SPARK Go 2024, màu đen, số Imei: 353023184810682 cho Trần Thị B là chủ sở hữu hợp pháp;

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu đen, số Imei: 357260096996359 và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A05, màu trắng, số Imei: 354035905430326 cho Võ Ngọc T là chủ sở hữu hợp pháp;

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A53 5G, màu hồng, số Imei: 350331809166452 cho Trần Thị Mỹ D là chủ sở hữu hợp pháp;

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32, màu xanh, số Imei: 350944132109930 cho Phạm Thị H là chủ sở hữu hợp pháp;

Trong vụ án này, bà Trần Thị H2 và bà Lê Đỗ Ái V không tham gia đánh bạc, không hưởng lợi gì, không xúi dục, kích động, rủ rê người khác tham gia đánh bạc. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk không xem xét, xử lý là phù hợp.

Đối với địa điểm các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 01 (Một) căn phòng ngủ trong căn nhà, trên thửa đất số: 540 và 541, tờ bản đồ số 203 tọa lạc tại thôn 2, xã Q, tỉnh Đắk Lắk thuộc quyền quản lý của Trần Thị B và Huỳnh Công H1, xét thấy không phải công cụ, phương tiện sử dụng vào việc đánh bạc nên không truy thu sung Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Huỳnh Công T1, Võ Ngọc T, Trần Thị Mỹ D, Phạm Thị H, Trần Thị B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Huỳnh Công H1, Lý Thị M, Lê Thị Kim P thuộc đối tượng người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố các bị cáo: Lê Thị Kim P , Lý Thị M , Võ Ngọc T, Phạm Thị H , Trần Thị Mỹ D, Huỳnh Công T1, Huỳnh Công H1, Trần Thị B phạm tội “Đánh bạc”.

[2]. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo **Lê Thị Kim P** 09 (chín) tháng tù. Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt của bản án số 36/2024/HS-ST ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù

nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 20/3/2024 đến ngày 26/3/2024 và từ ngày 10/9/2025 đến ngày 19/9/2025.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo **Lý Thị M** 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 10/9/2025 đến ngày 19/9/2025.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo **Võ Ngọc T** 07 (bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 10/9/2025 đến ngày 19/9/2025.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự 2015:

+ Xử phạt bị cáo **Phạm Thị H** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng **tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.**

+ Xử phạt bị cáo **Huỳnh Công T1** 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng **tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.**

Giao bị cáo Phạm Thị H cho Ủy ban nhân dân xã E, tỉnh Đắk Lắk, giao bị cáo Huỳnh Công T1 cho Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Đắk Lắk giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp, bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Công H1** 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 09 ngày tạm giữ từ ngày 10/9/2025 đến 19/9/2025 tương ứng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 06 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan Thi hành án hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Huỳnh Công H1 cho Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được áp dụng theo Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo **Trần Thị Mỹ D** số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trần Thị B** số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

Miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Lê Thị Kim P, bị cáo Lý Thị M, bị cáo Võ Ngọc T, bị cáo Phạm Thị H, bị cáo Huỳnh Công T1 và bị cáo Huỳnh Công H1.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:
+ Số tiền 10.800.000 đồng (Mười triệu tám trăm nghìn đồng) thu giữ trên chiếu bạc;
+ Số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Huỳnh Công H1; Số tiền 1.100.000 đồng thu giữ của Huỳnh Công T1; Số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của Võ Ngọc T; Số tiền 4.600.000 đồng thu giữ của Phạm Thị H.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tứ lơ khơ, 01 cái đĩa sứ màu trắng, đường kính 16cm, 01 cái chăn màu xanh, kích thước (2,1x1,9)m, 01 chiếc chiếu màu vàng, kích thước (1,9x1,7)m, 01 nệm nhãn hiệu Thắng Lợi, kích thước (02x1,6)m không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại các T sản cho là chủ sử hữu hợp pháp gồm:
+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi A5, màu đen, số Imei: 860292078080423 cho Huỳnh Công H1;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30, màu xanh, số Imei: 354874102617834 cho Lý Thị M;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 13x, màu đen, số Imei: 865700077887080 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, số Imei: 356122162971974 cho Huỳnh Công T1;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, màu đen, số Imei: 869945063173633 cho Lê Thị Kim P;

+ Số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu TECNO SPARK Go 2024, màu đen, số Imei: 353023184810682 cho Trần Thị B;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu đen, số Imei: 357260096996359 và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A05, màu trắng, số Imei: 354035905430326 cho Võ Ngọc T;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A53 5G, màu hồng, số Imei: 350331809166452 cho Trần Thị Mỹ D;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32, màu xanh, số Imei: 350944132109930 cho Phạm Thị H .

(Tình trạng và đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra – Công an tỉnh Đắk Lắk và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Đắk Lắk ngày 04/12/2025).

[3]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Huỳnh Công T1 , Võ Ngọc T, Trần Thị Mỹ D , Phạm Thị H , Trần Thị B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Huỳnh Công H1 , Lý Thị M , Lê Thị Kim P được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk ;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk ;
- VKS khu vực 3 – Đắk Lắk ;
- Phòng THADS khu vực 3 - Đắk Lắk;
- T.H.A Hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - C.A.T.Đắk Lắk ;
- UBND xã Quảng Phú, tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã EaMdroh, tỉnh Đắk Lắk;
- Đảng bộ xã EaMdroh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Huyền Diệu